

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh
tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5898/TTr-SKHĐT ngày 18/9/2023 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Về tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030; UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030; tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, đoàn thể và Nhân dân, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh.

- Đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện kế hoạch hành động tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh gắn với việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh.

- Kế hoạch là căn cứ để các đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị liên quan.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh phải phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, định hướng của Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về

tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng được lộ trình cụ thể, lựa chọn những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cấp, từng ngành và xây dựng được những giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, khả thi để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh cho các cấp, các ngành; rà soát các quy định của tỉnh nhằm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và lồng ghép các nội dung về tăng trưởng xanh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm tạo bước đột phá trong phát triển của tỉnh để hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, gắn với mục tiêu xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống.

- Kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn; cùng với các nỗ lực thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất chủ lực, hình thành các cụm liên kết ngành, việc nâng cao sức cạnh tranh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tăng trưởng xanh thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu trước các biến động từ bên ngoài; cụ thể hóa định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, hệ thống các quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực.

- Tăng trưởng xanh là một phương thức quan trọng để thực hiện phát triển bền vững, đóng góp trực tiếp vào giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới nền kinh tế trung hòa các-bon trong dài hạn.

- Tăng trưởng xanh lấy con người làm trung tâm, giúp giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của con người trước biến đổi khí hậu; khuyến khích lối sống có trách nhiệm của từng cá nhân đối với cộng đồng và xã hội, hình thành xã hội văn minh, hiện đại hài hòa với thiên nhiên và môi trường.

- Tăng trưởng xanh phải dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với bối cảnh quốc tế, điều kiện trong nước và trong tỉnh. Định hướng đầu tư vào công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, kết cấu hạ tầng thông minh và bền vững; tạo động lực để đầu tư tư nhân đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế xanh.

- Tăng trưởng xanh là nhiệm vụ quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và toàn xã hội.

2. Mục tiêu

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền

vững, trọng tâm là cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển các ngành kinh tế xanh, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu; phấn đấu sớm đưa Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc theo mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức

- Các sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan tích cực truyền thông về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh; phổ biến những quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh và trách nhiệm của xã hội; khuyến khích những hành động thiết thực về lối sống xanh, sản xuất xanh, tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, chống chịu với biến đổi khí hậu.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- + Triển khai các Chương trình truyền thông về các khía cạnh của tăng trưởng xanh, như kinh tế tuần hoàn, lối sống xanh, sản xuất xanh và tiêu dùng xanh (ủng hộ sản phẩm dán nhãn xanh/sinh thái/năng lượng/các-bon...; thay đổi hành vi về tăng cường tái chế, sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu chất thải, rác thải nhựa...); chống chịu với biến đổi khí hậu (sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- + Triển khai chiến dịch truyền thông cấp tỉnh về tăng trưởng xanh, chiến dịch “Tuần lễ Xanh” theo chủ đề hàng năm và các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức có liên quan (sau khi có hướng dẫn và phát động của Trung ương).

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền về hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa sống xanh, lối sống xanh gắn với các giá trị văn hóa truyền thống.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp để tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội để tuyên truyền, giáo dục về kỹ năng mềm, hình thành phong cách, ý thức sống xanh, văn minh, cống hiến và sáng tạo.

- Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền hàng tháng về tăng trưởng xanh, quảng bá, giới thiệu các mô hình, cách làm hay, lối sống xanh, sản xuất xanh và tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, chống chịu với biến đổi khí hậu.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Tham mưu xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh/tích hợp các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng xanh vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.
 - + Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh về lộ trình thực hiện tăng trưởng xanh gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn nhằm đạt được mục tiêu PTR0¹ vào năm 2050 (sau khi có đề nghị, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).
- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu việc xây dựng, quản lý, vận hành, ứng dụng chuyển đổi số đối với hệ thống giám sát, đánh giá, cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh đối với các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trên cơ sở sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ, liên kết giữa hệ thống các cấp (sau khi có hướng dẫn của Trung ương).
- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Tham mưu, hướng dẫn, triển khai, đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).
 - + Tham mưu thực hiện kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về phát thải các chất ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh; triển khai hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV), thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về khí nhà kính và phát thải các chất ô nhiễm không khí tại địa phương và theo quy định của pháp luật, đảm bảo tích hợp đồng bộ với hệ thống giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh cấp quốc gia (sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).
- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, hướng dẫn, triển khai, đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT).
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá; báo cáo thường niên, đột xuất, sơ kết giữa kỳ, tổng kết thực hiện về thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, việc làm xanh

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

¹ Phát thải ròng bằng “0”.

+ Tham mưu nội dung hình thành, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh cho các ngành nghề xanh, kết nối cung và cầu trong thị trường lao động việc làm xanh (sau khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Đề án nghiên cứu nhu cầu nhân lực đáp ứng tăng trưởng xanh).

+ Xây dựng phương án tích hợp tăng trưởng xanh vào các chương trình, hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực trong các ngành nghề xanh; các chương trình hợp tác quốc tế để đào tạo các ngành nghề xanh theo quy chuẩn đào tạo của các tổ chức quốc tế và nhu cầu lao động trong các ngành nghề xanh của thành phần kinh tế tư nhân.

+ Tham mưu việc đầu tư cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn, tiêu chí xanh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chí, phương pháp đo lường việc làm xanh; hệ thống cập nhật và tổng hợp thông tin về việc làm xanh để tích hợp đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia (sau khi có đề nghị, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; lồng ghép các nội dung về lối sống xanh, tiêu dùng xanh trong các hoạt động giảng dạy, hoạt động ngoại khóa ở các cấp, bậc học.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho đội ngũ cán bộ quản trị công (tập trung vào cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm công tác hoạch định chính sách) trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của tỉnh.

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho ngành ngân hàng, đặc biệt về tín dụng, ngân hàng xanh.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện các nội dung: (i) Khung pháp lý hiện hành theo hướng đẩy mạnh đầu tư xanh, ưu tiên các nguồn lực cho đầu tư vào dự án, giải pháp tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh; (ii) Danh mục các nhiệm vụ, dự án xanh/tăng trưởng xanh trọng điểm trong từng thời kỳ; (iii) Các giải pháp tiếp cận, huy động các nguồn tài chính từ các định chế tài chính, các quỹ và các nhà đầu tư tư nhân quốc tế (sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

+ Tham mưu các giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các dự án sản xuất xanh, các dự án theo hướng kinh tế tuần hoàn.

+ Tham mưu triển khai thực hiện các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thúc đẩy đầu tư xanh theo phương thức hợp tác công - tư (PPP).

+ Tham mưu triển khai thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn vốn nước ngoài cho tăng trưởng xanh (sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

+ Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, trong đó ưu tiên sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ để kêu gọi các nhà đầu tư đến nghiên cứu, đầu tư vào tỉnh; trong đó, tập trung nghiên cứu, đầu tư vào 03 trụ cột tăng trưởng, 04 trung tâm kinh tế động lực và 06 hành lang phát triển kinh tế của tỉnh; thu hút các dự án sản xuất xanh, các dự án theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Hướng dẫn triển khai các quy định, chính sách tài chính về tăng trưởng xanh theo lĩnh vực được giao sau khi Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn thực hiện.

+ Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước về: (i) Quản lý rủi ro môi trường và xã hội, rủi ro khí hậu và thiên tai trong hoạt động cấp tín dụng; thực hiện các hướng dẫn về nguyên tắc ngân hàng xanh; (ii) Các chính sách ưu đãi về tài chính cho các hoạt động đầu tư xanh, tín dụng xanh, tài chính khí hậu nhằm khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh, thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

+ Triển khai thực hiện các giải pháp tập trung nguồn lực cho tín dụng xanh; tăng cường triển khai đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
 - + Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường để áp dụng vào đời sống, sản xuất.
 - + Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, cho ý kiến về công nghệ nhằm ngăn chặn, loại bỏ công nghệ, thiết bị lạc hậu chuyển giao vào Việt Nam.
 - + Triển khai các chương trình khoa học và công nghệ về tăng trưởng xanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo theo hướng xanh, bền vững.
- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các Quyết định của UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh² nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp theo hướng xanh theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu thí điểm, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cùng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ tăng trưởng xanh; nâng cao năng lực chống chịu, phòng chống thiên tai. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng trưởng xanh.

6. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hội nhập và hợp tác quốc tế

- Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường hỗ trợ, kết nối các hoạt động hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư giữa tỉnh Thanh Hóa với các đối tác, tổ chức nước ngoài thông qua cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài và các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; trong đó quan tâm, chú trọng tới các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, các thỏa thuận, cam kết quốc tế về tăng trưởng xanh mà Việt Nam đã tham gia.
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, phối hợp nghiên cứu chuyển giao công nghệ thực hiện tăng trưởng xanh; tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương để tham gia các hoạt động, các chương trình hợp tác quốc tế về tăng trưởng xanh.

² Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020, Quyết định số 176/QĐ-UBND tỉnh ngày 10/01/2022.

7. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về bình đẳng trong chuyển đổi xanh

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế (gồm: phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người nghèo, người già) và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu thúc đẩy thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025.

8. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tăng cường trên một số ngành, lĩnh vực chủ yếu

8.1. Năng lượng

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng và triển khai thực hiện một số nội dung trên địa bàn tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương): (i) Quy định, chế tài hàng năm đối với việc áp dụng tiêu chuẩn tỷ lệ năng lượng tái tạo cho các đơn vị sản xuất điện, phân phối điện phù hợp với mục tiêu giảm phát thải; (ii) Khung pháp lý, cơ chế quản lý vận hành thị trường điện phù hợp với bối cảnh tỷ trọng các nguồn điện từ năng lượng tái tạo trong hệ thống tăng cao; (iii) Cơ chế pháp lý cung cấp năng lượng phù hợp; (iv) Quy định pháp lý nhằm đạt được các mục tiêu về năng lượng tái tạo; (v) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động sản xuất, lưu trữ, vận chuyển, sử dụng nhiên liệu xanh; (vi) Hoàn thiện và ban hành các tiêu chuẩn, quy định bắt buộc kèm theo chế tài về các định mức tiêu thụ năng lượng của các phân ngành kinh tế.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính tiến tới loại bỏ nhiệt điện than trước năm 2040; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Thông tư về việc áp dụng tiêu chuẩn tỷ lệ năng lượng tái tạo cho các đơn vị sản xuất điện, phân phối điện phù hợp với mục tiêu giảm phát thải.

- Tham mưu thu hút đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và năng lượng mới nhằm đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu triển khai các cơ chế đấu thầu, đấu giá cung cấp năng lượng phù hợp, đặc biệt trong các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, năng lượng mới (sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương).

8.2. Công nghiệp

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Thực hiện nghiêm ngặt kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức tiêu thụ năng lượng và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng hiệu quả cho các tiểu ngành công nghiệp.

+ Tham mưu triển khai kế hoạch áp dụng giải pháp kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT), kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất (BEP) trong các tiểu ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng và có tỷ trọng phát thải cao; lộ trình triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến, tự động hóa cao, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất.

+ Tham mưu, triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trong các doanh nghiệp sản xuất; tổ chức hướng dẫn khai thác, chế biến tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên (khoáng sản, nước, năng lượng), nâng cao hiệu quả nền công nghiệp.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan phổ biến danh mục công nghệ xanh, phát thải các-bon thấp trong các ngành công nghiệp, tạo thuận lợi cho huy động đầu tư (sau khi có hướng dẫn của Trung ương).

- Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng Khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh; tăng cường cộng sinh công nghiệp đối với khu công nghiệp; nghiên cứu áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong xây dựng, quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng mới, chuyển đổi các khu công nghiệp theo hướng khu công nghiệp sinh thái; xây dựng các trung tâm chuyển giao và mua bán chất thải có thể tái chế trong các khu công nghiệp sinh thái, phát triển các khu xử lý, tái chế chất thải liên vùng. Khuyến khích một số khu công nghiệp xây dựng hình mẫu khu công nghiệp dựa trên nền tảng logistics theo hướng thúc đẩy các mục tiêu tăng trưởng xanh.

- Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định và hướng dẫn của Bộ Công Thương, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu đầu tư hình thành các cụm công nghiệp sinh thái; triển khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi, phát triển cụm công nghiệp sinh thái, làng nghề bền vững; các mô hình, sáng kiến cộng sinh công nghiệp giữa các doanh nghiệp trong và giữa các cụm công nghiệp.

8.3. Giao thông vận tải và dịch vụ logistics

- Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông vận tải theo hướng tăng cường khả năng kết nối và thúc đẩy phát triển vận tải đa phương thức; phát triển kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh, đảm bảo tính đồng bộ giữa hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics; phát triển đồng bộ giữa sản xuất với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu các giải pháp phát triển giao thông công cộng, phương tiện giao thông vận tải sử dụng năng lượng sạch, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ vận tải thực hiện đầu tư mới xe bus, xe taxi thay thế sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Tham mưu triển khai các văn bản quy định về quy chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu thụ năng lượng đối với phương tiện giao thông vận tải; thu hút đầu tư các bến xe, trạm dừng nghỉ xanh. Nghiên cứu triển khai lộ trình chuyển đổi phương tiện giao thông vận tải sử dụng điện và năng lượng sạch theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh.

+ Đẩy mạnh phát triển và thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động giao thông vận tải, logistics hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh; nghiên cứu tham mưu xây dựng hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành, khai thác tại các bến xe, hệ thống kho bãi, cảng thủy nội địa.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan cập nhật quy định, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nhiên liệu theo hướng xanh (nhiên liệu sinh học, nhiên liệu khí hóa lỏng...).

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đảm bảo quy hoạch, cơ cấu sản xuất địa phương gắn với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics.

8.4. Xây dựng

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu triển khai xây dựng quy hoạch xây dựng và phát triển hệ thống đô thị phải gắn với việc giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển đô thị theo hướng đô thị thông minh bền vững, phát thải các-bon thấp, có năng lực chống chịu với BĐKH và thiên tai, đa thiên tai dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ Tham mưu các giải pháp phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xanh, thân thiện với môi trường; tăng cường sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong sản xuất vật liệu xây dựng theo mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu việc đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực: (i) Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng nguyên vật liệu

từ tro bay nhiệt điện, chất thải công nghiệp tái chế, chất thải xây dựng tái chế. (ii) Công nghệ tận dụng phế thải của các ngành khác làm nhiên liệu trong sản xuất vật liệu xây dựng.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng hạ tầng xanh, hạ tầng thông minh, có năng lực chống chịu với BĐKH và thiên tai, đa thiên tai như công nghệ xử lý nước thải, bùn thải đô thị, quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị. Thúc đẩy đô thị hóa theo hướng thông minh bền vững, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu, đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái. Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong hoạt động xây dựng.

8.5. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung: (i) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng xanh, thông minh, ứng dụng quy tắc kinh tế tuần hoàn, bền vững; tăng cường hấp thụ và lưu giữ các-bon dựa trên hệ sinh thái ngành nông lâm nghiệp. (ii) Khuyến khích chuyển đổi phương thức sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ và phân tán sang sản xuất theo liên kết ngang và liên kết dọc, sản xuất tập trung quy mô trang trại, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm gắn với các tiêu chuẩn chứng nhận, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn sinh học và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao. (iii) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt các sản phẩm nông sản có chứng nhận xanh.

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

+ Đẩy mạnh việc trồng cây xanh phân tán, trồng rừng mới và trồng lại rừng sau khai thác: Bình quân trồng 6,0 triệu cây xanh phân tán/năm, 10.000 ha rừng/năm. Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất gỗ lớn; trồng rừng đặc dụng, phòng hộ bằng các loài cây bản địa; ưu tiên trồng và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển.

+ Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng; trong đó: đối với rừng đặc dụng đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên chú trọng công tác bảo vệ rừng, phát triển dịch vụ môi trường rừng và các mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ, nông lâm kết hợp. Hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích ngoài lâm nghiệp.

+ Phòng, chống dịch bệnh động vật hiệu quả; tăng cường giám sát sử dụng

kháng sinh và kháng kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Nghiên cứu, phát triển các công nghệ và mô hình nuôi trồng thủy sản tiết kiệm nước, sử dụng hiệu quả vật tư, giảm sử dụng kháng sinh, giảm phát thải khí nhà kính; khuyến khích hình thành, phát triển các Tổ đoàn kết sản xuất trên biển để giảm chi phí tiêu hao nhiên liệu và nâng cao hiệu quả trong khai thác thủy sản.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý sức khỏe cây trồng IPHM trong sản xuất sản phẩm chủ lực, tập trung, qui mô lớn, chất lượng cao. Giúp tăng năng suất, chất lượng và giảm phát thải khí nhà kính trong điều kiện BĐKH.

+ Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện cơ cấu chất đốt ở nông thôn để giảm phát thải và nâng cao chất lượng sống cho dân cư. Khuyến khích, hỗ trợ hộ gia đình nông thôn sử dụng rộng rãi các nguồn năng lượng có khả năng tái tạo. Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, thủy sản, xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

+ Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu, nhằm đảm bảo truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ nông sản chủ lực, tiềm năng có chứng nhận xanh.

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo hướng bền vững, xây dựng cảnh quan sáng xanh, sạch, đẹp và an toàn.

+ Tổ chức thí điểm và nhân rộng các mô hình nông thôn thông minh, các mô hình nhà ở, làng sinh thái, làng thông minh phù hợp với điều kiện khí hậu, phong tục tập quán, lối sống, văn hóa của từng dân tộc, địa phương; mô hình sản xuất ở nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn, phát triển OCOP xanh, du lịch nông thôn bền vững, thân thiện với môi trường và mô hình thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở nông thôn, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường phân loại và tái chế rác thải thành năng lượng phân bón, vật liệu xây dựng.

8.6. Quản lý chất thải

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện các cơ chế chính sách liên quan đến quản lý chất thải (sau khi có đề nghị, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường): Cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện các giải pháp giảm thiểu phát sinh chất thải từ sản xuất đến tiêu dùng, quản lý tổng hợp chất thải rắn theo cơ chế thị trường nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn; Cơ chế chính sách về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; Cơ chế chính sách tăng cường xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế

và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

+ Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý chất thải rắn, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu về các loại chất thải rắn, đảm bảo tích hợp đồng bộ với "hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia".

+ Tham mưu thực hiện chính sách ưu đãi, các chương trình, dự án quản lý chất thải, tập trung vào giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương với sự tham gia của các bên liên quan và người dân; thực hiện các chương trình, dự án tăng cường năng lực quản lý, xử lý chất thải rắn.

+ Tham mưu việc thí điểm, nhân rộng các chương trình, dự án giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải theo hướng chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất và thu hồi năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

+ Tham mưu việc điều chỉnh Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thanh Hóa.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu phát triển và ứng dụng các công nghệ xử lý, tái chế chất thải theo hướng chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất và thu hồi năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

8.7. Quản lý chất lượng không khí

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu việc thực hiện cơ chế giám sát thực hiện và công bố công khai thông tin phát thải chất ô nhiễm đối với các nguồn thải lớn của các ngành công nghiệp, năng lượng.

+ Tham mưu việc đầu tư nâng cấp, lắp đặt, vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục và ưu tiên thực hiện đối với các nguồn khí thải lớn của các ngành công nghiệp, năng lượng; hoàn thiện hệ thống truyền số liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục từ các cơ sở sản xuất về cơ quan có thẩm quyền tại địa phương; hiện đại hóa, mở rộng mạng lưới, hệ thống quan trắc chất lượng môi trường không khí và khí thải.

+ Điều tra, cập nhập thông tin nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí, phân vùng chất lượng môi trường không khí, đánh giá, dự báo lan truyền các chất ô nhiễm trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cấp phép môi trường và hạn ngạch xả thải.

+ Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng cải tiến và đổi mới công nghệ, hướng tới đạt đồng lợi ích về giảm thiểu phát thải các chất ô nhiễm không khí và khí nhà kính.

8.8. Quản lý tài nguyên nước, tài nguyên đất đai, đa dạng sinh học

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện một số nội dung: (i) Chính sách và cơ chế quản lý nhu cầu nước, áp dụng kinh tế tuần hoàn vào quản lý việc khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, xã hội hóa, hoàn thiện cơ chế phối hợp, tăng cường phân cấp, huy động nguồn lực, đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia; (ii) Chính sách và cơ chế điều phối, giám sát các hoạt động khai thác, kiểm soát hoạt động xả thải vào nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh tài nguyên nước quốc gia; (iii) Cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, đảm bảo phân bổ hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai cho các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; (iv) Chính sách, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; (v) Hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế biển xanh (sau khi có đề nghị, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

+ Tham mưu việc điều tra, đánh giá, lập danh mục các khu vực đất ô nhiễm theo quy định; xây dựng, triển khai kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi các khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng do tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các chất gây ô nhiễm khác.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu việc đầu tư xây dựng công trình chuyển nước, trữ nước, cấp nước sinh hoạt, cân đối nguồn nước ngọt ở quy mô từng hộ, thôn/xóm, xã, huyện, đặc biệt cho vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước; đầu tư và hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ đa ngành, đa mục tiêu, tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh, tăng cường tính chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt trong trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; tăng cường bảo đảm an toàn cho các đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.

+ Tăng cường chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chung của ngành thủy lợi. Xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý thông minh hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai. Tham mưu các giải pháp tưới tiết kiệm, tuần hoàn nước nông nghiệp, kiểm soát ô nhiễm nước trong hệ thống thủy lợi.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng, hoàn thiện và kết nối hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn và đô thị, ưu tiên các khu vực thường xuyên có thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng có điều kiện khó khăn.

+ Giám sát các hoạt động khai thác, kiểm soát hoạt động xả thải vào nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh tài nguyên nước.

8.9. Tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững

- Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững; triển khai nhãn các-bon, dấu vết các-bon đối với các hàng hóa sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng xanh của thị trường trong nước và quốc tế, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm gắn với theo dõi dấu chân các-bon.

- Sở Tài nguyên môi trường, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng triển khai thực hiện dán nhãn đối với hàng hóa, sản phẩm theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương:

+ Đối với nhãn xanh/sinh thái: Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia mạng lưới Nhãn sinh thái toàn cầu (GEN), thúc đẩy công nhận nhãn sinh thái lẫn nhau giữa các nước theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Đối với nhãn năng lượng: Sở Công Thương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương.

+ Đối với nhãn Bông sen xanh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Đối với các nhãn nông nghiệp (sinh thái, xanh, các-bon thấp) cho sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP xanh: Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Đối với nhãn cho các loại vật liệu xây dựng, sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng: Sở Xây dựng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh các cấp theo hướng dẫn của Trung ương.

8.10. Y tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh (ba nội dung chính: phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh, quản trị y tế thông minh). Tăng cường chuyển đổi số trong ngành y tế.

- Tăng cường các giải pháp quản lý về phân loại, thu gom, lưu giữ, giảm thiểu, tái chế chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên các cơ sở y tế. Tham mưu việc đầu tư các hệ thống xử lý chất thải, nước thải y tế công nghệ tiên tiến cho các cơ sở y tế đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí của người dân; giám sát, đánh giá dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí đến sức khỏe.

- Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện một số nội dung: (i) Hoàn thiện thể chế và triển khai, mở rộng hệ thống cơ sở y tế xanh, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường; (ii) Thể chế hóa và tăng cường triển khai, quản lý hoạt động phân loại, tiêu hủy, xử lý chất thải y tế đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; (iii) Hướng dẫn xử lý nước sạch thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu (sau khi có đề nghị và hướng dẫn của Bộ Y tế).

8.11. Du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh chú trọng đầu tư hệ thống thu gom, phân loại và tái chế nhằm tái sử dụng nước thải, rác thải cho các mục đích khác nhau; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm cường độ phát thải khí nhà kính.

- Tham mưu đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, du lịch bền vững (du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng biển đảo), phát triển sản phẩm du lịch xanh.

(Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể từng chủ đề chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, người lao động, các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết của ngành, đơn vị mình; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện và tổ chức triển khai có hiệu quả; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của ngành, đơn vị, địa phương; vận động người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong tỉnh để thay đổi nhận thức, hành vi về thực hành sản xuất, tiêu dùng, lối sống xanh; nghiên cứu có các kênh, chương trình riêng về tăng trưởng xanh hoặc lồng ghép với các chương trình phù hợp để

tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tăng trưởng xanh, hướng dẫn thực hành lối sống, hành vi sản xuất, tiêu dùng xanh.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế; định kỳ ngày 15/11 hằng năm báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện kế hoạch của ngành, đơn vị mình; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, định hướng chiến lược và giải pháp thực hiện tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 và Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh và của ngành, địa phương.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; tổng hợp báo cáo của các đơn vị, địa phương liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/12 hằng năm về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH
CỦA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
I	Truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức					
1	Tích cực truyền thông về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh; phổ biến những quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh và trách nhiệm của xã hội; khuyến khích những hành động thiết thực về lối sống xanh, sản xuất xanh, tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, chống chịu với biến đổi khí hậu	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan	Các đơn vị khác có liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; ấn phẩm...	
2	- Triển khai các Chương trình truyền thông về các khía cạnh của tăng trưởng xanh, như kinh tế tuần hoàn, lối sống xanh, sản xuất xanh và tiêu dùng xanh (ủng hộ sản phẩm dán nhãn xanh/sinh thái/năng lượng/các-bon...; thay đổi hành vi về tăng cường tái chế, sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu chất thải, rác thải nhựa...); chống chịu với biến đổi khí hậu (sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông). - Triển khai chiến dịch truyền thông cấp tỉnh về tăng trưởng xanh, chiến dịch “Tuần lễ Xanh” theo chủ đề hàng năm và các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức có liên quan (theo hướng dẫn và phát động của Trung ương).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; ấn phẩm...	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
3	Tuyên truyền về hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hóa sống xanh, lối sống xanh gắn với các giá trị văn hóa truyền thống.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; ấn phẩm...	
4	Thực hiện các giải pháp để tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội để tuyên truyền, giáo dục về kỹ năng mềm, hình thành phong cách, ý thức sống xanh, văn minh, cống hiến và sáng tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
5	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền hằng tháng về tăng trưởng xanh, quảng bá, giới thiệu các mô hình, cách làm hay, lối sống xanh, sản xuất xanh và tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, chống chịu với biến đổi khí hậu.	Đài Phát thanh và Truyền hình	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Chuyên trang; chuyên mục; bản tin; phóng sự...	
II	Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh					
1	Tham mưu xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh/tích hợp các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng xanh vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2023	Quyết định; Kế hoạch	
2	Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh về lộ trình thực hiện tăng trưởng xanh gắn với phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn nhằm đạt được mục tiêu PTR0 vào năm 2050 (sau khi có đề nghị, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; báo cáo; công văn	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
3	Tham mưu việc xây dựng, quản lý, vận hành, ứng dụng chuyển đổi số đối với hệ thống giám sát, đánh giá, cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh đối với các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trên cơ sở sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ, liên kết giữa hệ thống các cấp (sau khi có hướng dẫn của Trung ương).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Cơ sở dữ liệu; kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; kịch bản	
4	Tham mưu, hướng dẫn, triển khai, đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Cơ sở dữ liệu; kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; kịch bản	
5	Tham mưu thực hiện kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về phát thải các chất ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh; triển khai hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV), thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về khí nhà kính và phát thải các chất ô nhiễm không khí tại địa phương và theo quy định của pháp luật, đảm bảo tích hợp đồng bộ với hệ thống giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh cấp quốc gia (sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Cơ sở dữ liệu; kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
6	Tham mưu, hướng dẫn, triển khai, đánh giá, cung cấp cơ sở dữ liệu về tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT).	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Cơ sở dữ liệu; kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; kịch bản	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
7	Giám sát, đánh giá; báo cáo thường niên, đột xuất, sơ kết giữa kỳ vào năm 2025, tổng kết thực hiện vào năm 2030 về thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	Các đơn vị khác có liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo	
III	Phát triển nguồn nhân lực và việc làm xanh					
1	Tham mưu nội dung hình thành, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh cho các ngành nghề xanh, kết nối cung và cầu trong thị trường lao động việc làm xanh (sau khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Đề án nghiên cứu nhu cầu nhân lực đáp ứng tăng trưởng xanh).	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; đề án; chương trình; quyết định; báo cáo	
2	Xây dựng phương án tích hợp tăng trưởng xanh vào các chương trình, hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực trong các ngành nghề xanh; các chương trình hợp tác quốc tế để đào tạo các ngành nghề xanh theo quy chuẩn đào tạo của các tổ chức quốc tế và nhu cầu lao động trong các ngành nghề xanh của thành phần kinh tế tư nhân.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; đề án; chương trình; quyết định; báo cáo	
3	Tham mưu việc đầu tư cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn, tiêu chí xanh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
4	Tham mưu việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho đội ngũ cán bộ quản trị công (tập trung vào cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm công tác hoạch định chính sách) trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức.	
5	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho ngành ngân hàng, đặc biệt về tín dụng, ngân hàng xanh.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức.	
6	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; lồng ghép các nội dung về lối sống xanh, tiêu dùng xanh trong các hoạt động giảng dạy, hoạt động ngoại khóa ở các cấp, bậc học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức.	
7	Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chí, phương pháp đo lường việc làm xanh; hệ thống cập nhật và tổng hợp thông tin về việc làm xanh để tích hợp đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia (sau khi có đề nghị, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; báo cáo; công văn	
IV	Huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh					

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
1	- Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện các nội dung: (i) Khung pháp lý hiện hành theo hướng đẩy mạnh đầu tư xanh, ưu tiên các nguồn lực cho đầu tư vào dự án, giải pháp tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh; (ii) Danh mục các nhiệm vụ, dự án xanh/tăng trưởng xanh trọng điểm trong từng thời kỳ; (iii) Các giải pháp tiếp cận, huy động các nguồn tài chính từ các định chế tài chính, các quỹ và các nhà đầu tư tư nhân quốc tế (sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). - Tham mưu các giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các dự án sản xuất xanh, các dự án theo hướng kinh tế tuần hoàn. - Tham mưu triển khai thực hiện các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thúc đẩy đầu tư xanh theo phương thức hợp tác công - tư (PPP). - Tham mưu triển khai thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn vốn nước ngoài cho tăng trưởng xanh (sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
2	Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, trong đó ưu tiên sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
3	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ để kêu gọi các nhà đầu tư đến nghiên cứu, đầu tư vào tỉnh; trong đó, tập trung nghiên cứu, đầu tư vào 03 trụ cột tăng trưởng, 04 trung tâm kinh tế động lực và 06 hành lang phát triển kinh tế của tỉnh; thu hút các dự án sản xuất xanh, các dự án theo hướng kinh tế tuần hoàn.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
4	- Hướng dẫn triển khai các quy định, chính sách tài chính về tăng trưởng xanh theo lĩnh vực được giao sau khi Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn thực hiện. - Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Văn bản hướng dẫn, báo cáo, tờ trình; quyết định	
5	Triển khai các chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước về: (i) Quản lý rủi ro môi trường và xã hội, rủi ro khí hậu và thiên tai trong hoạt động cấp tín dụng; thực hiện các hướng dẫn về nguyên tắc ngân hàng xanh; (ii) Các chính sách ưu đãi về tài chính cho các hoạt động đầu tư xanh, tín dụng xanh, tài chính khí hậu nhằm khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh, thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thanh Hóa	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
6	Triển khai thực hiện các giải pháp tập trung nguồn lực cho tín dụng xanh; tăng cường triển khai đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thanh Hóa	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
V	Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo					
1	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sạch và thân thiện với môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
2	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, cho ý kiến về công nghệ nhằm ngăn chặn, loại bỏ công nghệ, thiết bị lạc hậu chuyển giao vào Việt Nam.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	
3	Triển khai các chương trình khoa học và công nghệ về tăng trưởng xanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo theo hướng xanh, bền vững.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	
4	Tổ chức thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020, Quyết định số 176/QĐ-UBND tỉnh ngày 10/01/2022) nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
5	Tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp theo hướng xanh theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
6	Nghiên cứu thí điểm, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cùng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ tăng trưởng xanh; nâng cao năng lực chống chịu, phòng chống thiên tai. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng trưởng xanh.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị khác có liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
VI	Hội nhập và hợp tác quốc tế					
1	Tăng cường hỗ trợ, kết nối các hoạt động hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư giữa tỉnh Thanh Hóa với các đối tác, tổ chức nước ngoài thông qua cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài và các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, trong đó quan tâm, chú trọng tới các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, các thỏa thuận, cam kết quốc tế về Tăng trưởng xanh mà Việt Nam đã tham gia.	Sở Ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
2	Tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, phối hợp nghiên cứu chuyển giao công nghệ thực hiện tăng trưởng xanh; tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương để tham gia các hoạt động, các chương trình hợp tác quốc tế về tăng trưởng xanh.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị khác có liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
VII	Bình đẳng trong chuyển đổi xanh					
1	Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế (gồm Phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người nghèo, người già) và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
2	Đẩy thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
VIII	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tăng cường trên một số ngành, lĩnh vực chủ yếu					
VIII.1	Năng lượng					
1	Xây dựng và triển khai thực hiện một số nội dung trên địa bàn tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương): (i) Quy định, chế tài hàng năm đối với việc áp dụng tiêu chuẩn tỷ lệ năng lượng tái tạo cho các đơn vị sản xuất điện, phân phối điện phù hợp với mục tiêu giảm phát thải; (ii) Khung pháp lý, cơ chế quản lý vận hành thị trường điện phù hợp với bối cảnh tỷ trọng các nguồn điện từ năng lượng tái tạo trong hệ thống tăng cao; (iii) Cơ chế pháp lý cung cấp năng lượng phù hợp; (iv) Quy định pháp lý nhằm đạt được các mục tiêu về năng lượng tái tạo; (v) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động sản xuất, lưu trữ, vận chuyển, sử dụng nhiên liệu xanh; (vi) Hoàn thiện và ban hành các tiêu chuẩn, quy định bắt buộc kèm theo chế tài về các định mức tiêu thụ năng lượng của các phân ngành kinh tế.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; báo cáo; công văn	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
2	- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh phù hợp với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính tiến tới loại bỏ nhiệt điện than trước năm 2040; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Thông tư về việc áp dụng tiêu chuẩn tỷ lệ năng lượng tái tạo cho các đơn vị sản xuất điện, phân phối điện phù hợp với mục tiêu giảm phát thải. - Tham mưu thu hút đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và năng lượng mới nhằm đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh.- Tham mưu triển khai các cơ chế đấu thầu, đấu giá cung cấp năng lượng phù hợp, đặc biệt trong các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, năng lượng mới theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
VIII.2	Công nghiệp					
1	- Thực hiện nghiêm ngặt kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức tiêu thụ năng lượng và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng hiệu quả cho các tiểu ngành công nghiệp. - Tham mưu triển khai kế hoạch áp dụng giải pháp kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT), kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất (BEP) trong các tiểu ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng và có tỷ trọng phát thải cao; lộ trình triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến, tự động hóa cao, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất. - Tham mưu, triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trong các doanh nghiệp sản xuất; tổ chức hướng dẫn khai thác, chế biến tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên (khoáng sản, nước, năng lượng), nâng cao hiệu quả nền công nghiệp.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
2	Phổ biến danh mục các công nghệ xanh, phát thải các- bon thấp trong các ngành công nghiệp để tạo thuận lợi cho huy động đầu tư (sau khi Trung ương ban hành).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
3	Tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng Khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh; tăng cường cộng sinh công nghiệp đối với khu công nghiệp; nghiên cứu áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong xây dựng, quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng mới, chuyển đổi các khu công nghiệp theo hướng khu công nghiệp sinh thái; xây dựng các trung tâm chuyển giao và mua bán chất thải có thể tái chế trong các khu công nghiệp sinh thái, phát triển các khu xử lý, tái chế chất thải liên vùng. Khuyến khích một số khu công nghiệp xây dựng hình mẫu khu công nghiệp dựa trên nền tảng logistics theo hướng thúc đẩy các mục tiêu tăng trưởng xanh.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
4	Nghiên cứu tham mưu đầu tư hình thành các cụm công nghiệp sinh thái; triển khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi, phát triển cụm công nghiệp sinh thái, làng nghề bền vững; các mô hình, sáng kiến cộng sinh công nghiệp giữa các doanh nghiệp trong và giữa các cụm công nghiệp.	Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
VIII.3	<i>Giao thông vận tải và dịch vụ logistics</i>					

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
1	Tham mưu tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông vận tải theo hướng tăng cường khả năng kết nối và thúc đẩy phát triển vận tải đa phương thức; phát triển kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh, đảm bảo tính đồng bộ giữa hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics; phát triển đồng bộ giữa sản xuất với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics.	Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo; công văn	
2	Tham mưu các giải pháp phát triển giao thông công cộng, phương tiện giao thông vận tải sử dụng năng lượng sạch, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ vận tải thực hiện đầu tư mới xe bus, xe taxi thay thế sử dụng điện, năng lượng xanh.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; công văn	
3	Tham mưu triển khai các văn bản quy định về quy chuẩn kỹ thuật, định mức tiêu thụ năng lượng đối với phương tiện giao thông vận tải; thu hút đầu tư các bến xe, trạm dừng nghỉ xanh. Nghiên cứu triển khai lộ trình chuyển đổi phương tiện giao thông vận tải sử dụng điện và năng lượng sạch theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; công văn	
4	Đẩy mạnh phát triển và thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động giao thông vận tải, logistics hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh; nghiên cứu tham mưu xây dựng hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành, khai thác tại các bến xe, hệ thống kho bãi, cảng thủy nội địa.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; công văn	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
5	Nghiên cứu đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics.	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; công văn	
6	Cập nhật quy định, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nhiên liệu theo hướng xanh (nhiên liệu sinh học, nhiên liệu khí hóa lỏng...).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; công văn	
7	Đảm bảo quy hoạch, cơ cấu sản xuất địa phương gắn với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; công văn	
VIII.4	<i>Xây dựng: Thúc đẩy đô thị hóa theo hướng đô thị thông minh bền vững, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu, đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái</i>					
1	- Tham mưu triển khai xây dựng quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị phải gắn với việc giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển đô thị theo hướng đô thị thông minh bền vững, phát thải các-bon thấp, có năng lực chống chịu với BĐKH và thiên tai, đa thiên tai dựa trên nền tảng công nghệ số. - Tham mưu các giải pháp phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng xanh, thân thiện với môi trường; tăng cường sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong sản xuất vật liệu xây dựng theo mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
2	Nghiên cứu, tham mưu việc đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực: (i) Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng nguyên vật liệu từ tro bay nhiệt điện, chất thải công nghiệp tái chế, chất thải xây dựng tái chế. (ii) Công nghệ tận dụng phế thải của các ngành khác làm nhiên liệu trong sản xuất vật liệu xây dựng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức khoa học công nghệ và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
3	Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng hạ tầng xanh, hạ tầng thông minh, có năng lực chống chịu với BĐKH và thiên tai, đa thiên tai như công nghệ xử lý nước thải, bùn thải đô thị, quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị. Thúc đẩy đô thị hóa theo hướng thông minh bền vững, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu, đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái. Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong hoạt động xây dựng.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
VIII.5	<i>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>					
1	Tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030	Kế hoạch; báo cáo; công văn	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
2	Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung: (i) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng xanh, thông minh, ứng dụng quy tắc kinh tế tuần hoàn, bền vững; tăng cường hấp thụ và lưu giữ các-bon dựa trên hệ sinh thái ngành nông lâm nghiệp. (ii) Khuyến khích chuyển đổi phương thức sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ và phân tán sang sản xuất theo liên kết ngang và liên kết dọc, sản xuất tập trung quy mô trang trại, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm gắn với các tiêu chuẩn chứng nhận, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn sinh học và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao. (iii) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt các sản phẩm nông sản có chứng nhận xanh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	
3	Đẩy mạnh việc trồng cây xanh phân tán, trồng rừng mới và trồng lại rừng sau khai thác: Bình quân trồng 6,0 triệu cây xanh phân tán/năm, 10.000 ha rừng/năm. Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất gỗ lớn; trồng rừng đặc dụng, phòng hộ bằng các loài cây bản địa; ưu tiên trồng và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ rừng	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	
4	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng, trong đó: đối với rừng đặc dụng đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên chú trọng công tác bảo vệ rừng, phát triển dịch vụ môi trường rừng và các mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ, nông lâm kết hợp. Hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích ngoài lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ rừng	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
5	Phòng, chống dịch bệnh động vật hiệu quả; tăng cường giám sát sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo đảm an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	
6	Nghiên cứu, phát triển các công nghệ và mô hình nuôi trồng thủy sản tiết kiệm nước, sử dụng có hiệu quả vật tư, giảm sử dụng kháng sinh, giảm phát thải khí nhà kính; khuyến khích hình thành, phát triển các Tổ đoàn kết sản xuất trên biển để giảm chi phí tiêu hao nhiên liệu và nâng cao hiệu quả trong khai thác thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030	Mô hình, báo cáo, công văn	
7	Xây dựng kế hoạch quản lý sức khỏe cây trồng IPHM trong sản xuất sản phẩm chủ lực, tập trung, qui mô lớn, chất lượng cao. Giúp tăng năng suất, chất lượng và giảm phát thải khí nhà kính trong điều kiện BĐKH.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030	Kế hoạch; báo cáo; công văn	
8	- Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện cơ cấu chất đốt ở nông thôn để giảm phát thải và nâng cao chất lượng sống cho dân cư. Khuyến khích, hỗ trợ hộ gia đình nông thôn sử dụng rộng rãi các nguồn năng lượng có khả năng tái tạo. Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông lâm, thủy sản, xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa. - Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu, nhằm đảm bảo truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ nông sản chủ lực, tiềm năng có chứng nhận xanh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
9	- Tham mưu triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo hướng bền vững xây dựng cảnh quan sáng xanh, sạch, đẹp và an toàn. - Tổ chức thí điểm và nhân rộng các mô hình nông thôn thông minh, các mô hình nhà ở, làng sinh thái, làng thông minh phù hợp với điều kiện khí hậu, phong tục tập quán, lối sống, văn hóa của từng dân tộc, địa phương; mô hình sản xuất ở nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn, phát triển OCOP xanh, du lịch nông thôn bền vững, thân thiện với môi trường và mô hình thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở nông thôn, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường phân loại và tái chế rác thải thành năng lượng phân bón, vật liệu xây dựng.	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh	Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; báo cáo; công văn	
VIII.6	<i>Quản lý chất thải</i>					
1	Tăng cường ứng dụng các công nghệ xử lý, tái chế chất thải theo hướng chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất và thu hồi năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; cơ chế, chính sách	
2	Tham mưu việc điều chỉnh Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thanh Hóa.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khác liên quan	2025 - 2026	Nghị quyết	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
3	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các công nghệ xử lý, tái chế chất thải theo hướng chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất và thu hồi năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức khoa học công nghệ và các đơn vị có liên quan.	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
4	- Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện các cơ chế chính sách liên quan đến quản lý chất thải (sau khi có đề nghị, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường): Cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện các giải pháp giảm thiểu phát sinh chất thải từ sản xuất đến tiêu dùng, quản lý tổng hợp chất thải rắn theo cơ chế thị trường nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn; Cơ chế chính sách về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; Cơ chế chính sách tăng cường xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. - Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý chất thải rắn, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu về các loại chất thải rắn, đảm bảo tích hợp đồng bộ với "hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia". - Tham mưu thực hiện chính sách ưu đãi, các chương trình, dự án quản lý chất thải, tập trung vào giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương với sự tham gia của các bên liên quan và người dân; thực hiện các chương trình, dự án tăng cường năng lực quản lý, xử lý chất thải rắn. - Tham mưu việc thí điểm, nhân rộng các chương trình, dự án giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo; cơ chế, chính sách	
VIII.7	<i>Quản lý chất lượng không khí</i>					

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
1	Tham mưu việc thực hiện cơ chế giám sát thực hiện và công bố công khai thông tin phát thải chất ô nhiễm đối với các nguồn thải lớn của các ngành công nghiệp, năng lượng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
2	Tham mưu việc đầu tư nâng cấp, lắp đặt, vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục và ưu tiên thực hiện đối với các nguồn khí thải lớn của các ngành công nghiệp, năng lượng; hoàn thiện hệ thống truyền số liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục từ các cơ sở sản xuất về cơ quan có thẩm quyền tại địa phương; hiện đại hóa, mở rộng mạng lưới, hệ thống quan trắc chất lượng môi trường không khí và khí thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định	
3	Điều tra, cập nhập thông tin các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí, phân vùng chất lượng môi trường không khí, đánh giá, dự báo lan truyền các chất ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa làm cơ sở cấp phép môi trường và hạn ngạch xả thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2024 - 2026	Cơ sở dữ liệu; kế hoạch; quyết định; báo cáo	
4	Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2024 - 2026	Cơ sở dữ liệu; kế hoạch; quyết định; báo cáo	
5	Tham mưu thực hiện chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng cải tiến và đổi mới công nghệ hướng tới đạt đồng lợi ích về giảm thiểu phát thải các chất ô nhiễm không khí và khí nhà kính.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
VIII.8	<i>Quản lý tài nguyên nước, tài nguyên đất đai, đa dạng sinh học; phát triển kinh tế biển xanh</i>					

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
1	Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện một số nội dung: (i) Chính sách và cơ chế quản lý nhu cầu nước, áp dụng kinh tế tuần hoàn vào quản lý việc khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, xã hội hóa, hoàn thiện cơ chế phối hợp, tăng cường phân cấp, huy động nguồn lực, đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia; (ii) Chính sách và cơ chế điều phối, giám sát các hoạt động khai thác, kiểm soát hoạt động xả thải vào nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh tài nguyên nước quốc gia; (iii) Cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, đảm bảo phân bổ hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai cho các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; (iv) Chính sách, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; (v) Hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế biển xanh (sau khi có đề nghị, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Báo cáo; công văn	
2	Tham mưu việc điều tra, đánh giá, lập danh mục các khu vực đất ô nhiễm theo quy định; xây dựng, triển khai kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi các khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng do tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và các chất gây ô nhiễm khác.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
3	Tham mưu việc đầu tư xây dựng công trình chuyển nước, trữ nước, cấp nước sinh hoạt, cân đối nguồn nước ngọt ở quy mô từng hộ, thôn/xóm, xã, huyện, đặc biệt cho vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước; đầu tư và hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ đa ngành, đa mục tiêu, tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh, tăng cường tính chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt trong trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; tăng cường bảo đảm an toàn cho các đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
4	Tăng cường chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chung của ngành thủy lợi. Xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý thông minh hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai. Tham mưu các giải pháp tưới tiết kiệm, tuần hoàn nước nông nghiệp, kiểm soát ô nhiễm nước trong hệ thống thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
5	Tham mưu thực hiện sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2026 - 2030	Dự án; quyết định; báo cáo	
6	- Đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng, hoàn thiện và kết nối hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn và đô thị, ưu tiên các khu vực thường xuyên có thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng có điều kiện khó khăn. - Giám sát các hoạt động khai thác, kiểm soát hoạt động xả thải vào nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh tài nguyên nước.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
VIII.9	Tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững					

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
1	Triển khai mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh các cấp theo hướng dẫn của Trung ương.	Các sở, ban ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị khác có liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
2	Tham mưu đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững; triển khai nhãn các-bon, dấu vết các-bon đối với các hàng hóa sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng xanh của thị trường trong nước và quốc tế, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm gắn với theo dõi dấu chân các-bon.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
3	Triển khai thực hiện dán nhãn đối với hàng hóa, sản phẩm theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương có liên quan, cụ thể: - Đối với nhãn xanh/sinh thái: Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia mạng lưới Nhãn sinh thái toàn cầu (GEN), thúc đẩy công nhận nhãn sinh thái lẫn nhau giữa các nước theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Đối với nhãn năng lượng: Sở Công Thương thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương. - Đối với nhãn Bông sen xanh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Đối với các nhãn nông nghiệp (sinh thái, xanh, các-bon thấp) cho sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP xanh: Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Đối với nhãn cho các loại vật liệu xây dựng, sản phẩm vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng: Sở Xây dựng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
VIII.10	Y tế					

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
1	Tham mưu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh (ba nội dung chính: phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh, quản trị y tế thông minh). Tăng cường chuyển đổi số trong ngành y tế.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
2	Tăng cường các giải pháp quản lý về phân loại, thu gom, lưu giữ, giảm thiểu, tái chế chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên các cơ sở y tế. Tham mưu việc đầu tư các hệ thống xử lý chất thải, nước thải y tế công nghệ tiên tiến cho các cơ sở y tế đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; dự án; quyết định; báo cáo	
3	Triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí của người dân; giám sát, đánh giá dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí đến sức khỏe.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
4	Xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện một số nội dung: (i) Hoàn thiện thể chế và triển khai, mở rộng hệ thống cơ sở y tế xanh, bền vững, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường; (ii) Thể chế hóa và tăng cường triển khai, quản lý hoạt động phân loại, tiêu hủy, xử lý chất thải y tế đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; (iii) Hướng dẫn về xử lý nước sạch thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu (sau khi có đề nghị và hướng dẫn của Bộ Y tế).	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Báo cáo; công văn	
VIII.11	Du lịch					

STT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Phân công trách nhiệm trên địa bàn tỉnh		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
1	Tham mưu đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, du lịch bền vững (du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng biển đảo), phát triển sản phẩm du lịch xanh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý các khu, điểm du lịch của tỉnh	Các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	
2	Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh chú trọng đầu tư hệ thống thu gom, phân loại và tái chế nhằm tái sử dụng nước thải, rác thải cho các mục đích khác nhau; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm cường độ phát thải khí nhà kính.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý các khu, điểm du lịch của tỉnh	Các sở, ban ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan	2023 - 2030	Kế hoạch; chương trình; quyết định; báo cáo	